

Bản án số: 499/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04/11/2021

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhoán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương;

- ## 2. Bà Phạm Thị Phước.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 168/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2021/QĐXX-ST ngày 14 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1981. Địa chỉ: Đường T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Đường C, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1979 Địa chỉ: Đường T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Đường C, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vân A trình bày:

Bà và ông Nguyễn Huy T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 07/2004, quyền số 01/P9, cấp ngày 09/01/2004 tại Ủy ban nhân dân Phường 9, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, kể từ đầu năm 2018 đến nay, cả hai liên tục phát sinh mâu thuẫn do thiếu sự quan tâm lẫn nhau, bất đồng ý kiến, bất đồng quan điểm sống, bất đồng về cách nuôi dạy con, tính tình không hợp nhau. Bà Nguyễn Thị Vân A nhận thấy hôn

nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm nên bà yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Hồng Vân N, sinh ngày 08/7/2005 và Nguyễn Tâm Anh K, sinh năm 26/5/2008, bà Nguyễn Thị Vân A yêu cầu được trực tiếp nuôi Nguyễn Hồng Vân N và giao cho ông Nguyễn Huy T trực tiếp Nguyễn Tâm Anh K, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

- Theo bản tự khai ngày 27/5/2021 bị đơn ông Nguyễn Huy T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Vân A tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân Phường 9, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong cuộc sống hai vợ chồng không có bất kỳ mâu thuẫn gì, việc bà Nguyễn Thị Vân A nộp đơn ly hôn, ông có biết nhưng ông không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với bà Nguyễn Thị Vân A. Ông đã khuyên nhiều lần nhưng bà Nguyễn Thị Vân A không thay đổi ý kiến. Bà Nguyễn Thị Vân A yêu cầu ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Hồng Vân N, sinh ngày 08/7/2005 và Nguyễn Tâm Anh K, sinh năm 26/5/2008. Nếu phải ly hôn, ông đồng ý nuôi 02 con chung và không yêu cầu bà Nguyễn Thị Vân A cấp dưỡng nuôi hai con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung : Không có.

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Vân A và ông Nguyễn Huy T có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

- Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Vân A có đơn yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Huy T, đang cư ngụ tại Đường C, Phường D, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân A, ông Nguyễn Huy T có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2004, quyền số 01/P9, cấp ngày 09/01/2004 tại Ủy ban nhân dân Phường 9, quận Tân Bình cấp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Vân A có đơn yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Huy T là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuy trình bày của các bên đương sự không thống nhất với nhau, bà Nguyễn Thị Vân A cho rằng hai vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2018 nên cả hai thiếu sự quan tâm lẫn nhau, bất đồng ý kiến, bất đồng quan điểm sống, bất đồng về cách nuôi dạy con, tính tình không hợp nhau, hôn nhân không hạnh phúc; ông Tâm cho rằng hai vợ chồng không có mâu thuẫn, ông còn tình cảm với vợ, không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, từ khi bà Nguyễn Thị Vân A nộp đơn đến nay ông Tâm không lên Tòa để tham gia hòa giải và cũng không có biện pháp gì để giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Vân A và ông Tâm không đạt được mục đích, không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng không được giải quyết nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Vân A ly hôn ông Nguyễn Huy T là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Vân A yêu cầu được trực tiếp nuôi Nguyễn Hồng Vân N và giao cho ông Nguyễn Huy T trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Tâm Anh K, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận; ông Tâm yêu cầu trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu bà Nguyễn Thị Vân A cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, bà Nguyễn Thị Vân A và ông Tâm đều có nguyện vọng muốn nuôi trẻ N, tuy nhiên, trẻ N có nguyện vọng ở với bà Nguyễn Thị Vân A và trẻ N là con gái nên Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ N cho bà Nguyễn Thị Vân A trực tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp và đảm bảo sự phát triển ổn định về sinh hoạt, tâm lý và sức khỏe cho trẻ. Đối với trẻ K, bà Nguyễn Thị Vân A và ông T đều thống nhất giao trẻ K cho ông Tâm trực tiếp nuôi dưỡng và phù hợp với nguyện vọng của trẻ K nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao trẻ K cho ông Tâm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, bà Nguyễn Thị Vân A và ông Tâm đều không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Vân A và ông Nguyễn Huy T khai tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Vân A và ông Nguyễn Huy T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Theo Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị Vân A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); điểm a khoản 5; điểm đ, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Hội đồng xét xử Quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vân A:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Vân A được ly hôn ông Nguyễn Huy T.

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hồng Vân N, sinh ngày 08/7/2005 và giao cho ông Nguyễn Huy T trực tiếp Nguyễn Tâm Anh K, sinh năm 26/5/2008, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Vân A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tạm ứng án phí do bà Nguyễn Thị Vân A đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069197 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Nguyễn Thị Vân A, ông Nguyễn Huy T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Nhoán